

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý I năm 2025

Kính gửi: Phòng Nội vụ Thành phố Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 542/UBND-NC ngày 21/02/2022 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính;

Ủy ban nhân dân xã Tịnh Long báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính

- Trong quý, công tác cải cách hành chính tiếp tục được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt và toàn diện. UBND xã đã ban hành Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 xã Tịnh Long. Trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho từng bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch như: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch: Theo kế hoạch có 07 nhiệm vụ chính với 34 nhiệm vụ cụ thể. Tính đến thời điểm 03/03/2025 đã hoàn thành 18/34 nhiệm vụ mà kế hoạch đã đề ra từ đầu năm (đạt 52,94%).

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Xác định chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính là một trong các giải pháp trọng tâm, UBND xã đã chỉ đạo các cán bộ, công chức tập trung thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong kế hoạch cải cách hành chính, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp của bộ phận nhằm bảo đảm cho việc quản lý, điều hành công tác cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Ngoài ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 để triển khai, thực hiện, trong quý, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực làm cơ sở triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trên địa bàn, cụ thể:

+ Để đẩy mạnh, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan mạnh dạn đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính góp phần phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, UBND xã đã ban

hành Công văn số 07/UBND ngày 02/01/2025 về việc đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính.

3. Công tác kiểm tra

Thực hiện kiểm tra nội bộ công tác cải cách hành chính nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các bộ phận: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2025 về việc kiểm tra nội bộ hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025; Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 về việc thành lập Tổ kiểm tra hoạt động tiếp nhận, giải quyết TTHC xã Tịnh Long năm 2025.

4. Công tác tuyên truyền

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/02/2025 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 27/02/2025 về tuyên truyền chuyển đổi số năm 2025.

Đài truyền thanh tiếp tục duy trì phát sóng thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn. Thường xuyên kịp thời cập nhật các thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung lên Trang thông tin điện tử; niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, sử dụng có hiệu quả tiện ích của các mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook,...) để tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính sách, quy định mới và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin một cách nhanh nhất.

Trong quý, trên trang TTĐT của xã có chuyên trang về các văn bản trong đó cập nhật đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, thành phố, xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Việc ban hành các văn bản của HĐND, UBND xã được triển khai theo đúng quy định từng bước nâng cao chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao. Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 03/3/2025, HĐND và UBND xã không ban văn bản quy phạm pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 14/02/2025 về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2025. Đến nay, chưa phát hiện có văn bản trái với quy định của pháp luật, một số văn bản chủ yếu sai về thể thức, kỹ thuật trình bày nên đã đề nghị tự sửa đổi cho đúng theo quy định.

- Rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2024 để thực hiện công bố theo quy định của pháp luật. UBND xã đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND

ngày 17/01/2025 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ban hành hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2024.

- Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật và thực hiện ngày càng nền nếp theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19/02/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm liên ngành năm 2025.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ngày 15/01/2025 UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải viên năm 2025, tổ chức triển khai thực hiện các buổi tuyên truyền như: Tuyên truyền ổn định an ninh trật tự trên địa bàn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông ...

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục thực hiện tốt công việc đột phá năm 2025: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Bộ phận Một cửa của xã.

a. Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 27/02/2025 về kiểm tra nội bộ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 27/02/2025 về truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn xã Tịnh Long; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 27/02/2025 về việc rà soát đánh giá thủ tục hành chính năm 2025 trên địa bàn xã Tịnh Long. Tiến hành rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo nội dung kế hoạch đã đề ra; đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với các bộ phận, đơn vị trong việc xây dựng văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm soát việc thực hiện công bố thủ tục hành chính; rà soát các quy định hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nghiên cứu đề xuất cải tiến thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính; nâng cao năng lực cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; công tác kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo.

- Trong quý, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b. Về công bố, công khai thủ tục hành chính

- Đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công – Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh: 93 TTHC.

- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố gồm 157 thủ tục; trong đó TTHC được công khai: 157 thủ tục.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã: 157 thủ tục;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp tục công khai đầy đủ bộ thủ tục hành chính và kịp thời niêm yết các thủ tục hành chính khi có sửa đổi, bổ sung của các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết, mức thu phí, lệ phí, đường dây nóng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử xã giúp cho tổ chức và cá nhân dễ dàng tìm hiểu và thực hiện khi có yêu cầu, cụ thể trong quý I đã công khai các văn bản sau:

+ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính thay thế và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

+ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực văn thư - lưu trữ, tư pháp, đầu tư công, dự án đầu tư công, đấu thầu, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, tài chính hành chính sự nghiệp, công sản, quản lý chợ, thủy sản, thú y, bảo vệ thực vật, lâm nghiệp, nông thôn mới, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, trồng trọt, tài nguyên nước, giảm nghèo, văn hóa, mỹ thuật, thư viện, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Mối quan hệ giữa bộ phận chuyên môn với tổ chức, công dân được cải thiện, thông qua các biện pháp như cải cách TTHC gắn liền với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai hóa, minh bạch hóa các quy định về TTHC; TTHC được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho người dân và các tổ chức.

c. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

- Tiếp tục duy trì nề nếp thực hiện cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã trong giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: có 157/157 TTHC (tỷ lệ 100%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tính từ ngày 15/12/2024 đến 03/3/2025, Bộ phận Một cửa UBND xã đã tiếp nhận 514 hồ sơ. Trong đó có 514 hồ sơ trực tuyến, đạt 100%:

- + Lĩnh vực Hộ tịch tiếp nhận: 156 hồ sơ;
- + Lĩnh vực Chứng thực tiếp nhận: 327 hồ sơ;
- + Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 11 hồ sơ;
- + Lĩnh vực Người có công: 01 hồ sơ;

+ TTHC liên thông: 20 hồ sơ. Trong đó: Lĩnh vực Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công 07 hồ sơ; lĩnh vực Đăng ký, quản lý cư trú 13 hồ sơ.

- Thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: 100% hồ sơ đã được cập nhật lên phần mềm một cửa dùng chung của tỉnh, 99,42% hồ sơ được trả trước hạn, 0,58% hồ sơ trễ hạn, số hóa hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận 513/514 hồ sơ đạt 99,81%, số hóa kết quả giải quyết TTHC 511/514 hồ sơ đạt 99,42%, 74/514 hồ sơ khai thác CSDLDCQG đạt 14,39%.

- Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành bằng phiếu khảo sát và trên hệ thống điện tử, hướng dẫn công dân đánh giá trực tuyến trên cổng dịch vụ công. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/01/2025 về khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trong kỳ đã thực hiện 249 phiếu khảo sát, tỷ lệ hài lòng đạt 100%. Đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại xã được đầu tư cơ bản và hiện đại đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong kỳ phát sinh hồ sơ trực tuyến một phần 366/366 hồ sơ, hồ sơ trực tuyến toàn trình 147/147 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. Thanh toán trực tuyến 437/470 hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đạt 92,98%; số TTHC có phát sinh thanh toán trực tuyến 8/9 thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đạt 88,89%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- UBND xã thực hiện chức năng nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định của tỉnh, của thành phố; thực hiện tốt các quy chế của cơ quan như Quy chế làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã; Quy chế thi đua, khen thưởng,... Việc quản lý biên chế hành chính đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng số cán bộ, công chức được giao là 20, hiện tại có mặt là 20 người.

- Thực hiện tốt việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, công vụ, cán bộ, công chức, lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng và các quy định về phân cấp quản lý đất đai nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa UBND xã với chính quyền các cấp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo.

- Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch của thành phố, của xã về thực hiện Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19 Hội nghị Trung ương lần thứ 6 Khóa XII của BCH TW Đảng.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã thuộc khối UBND cho phù hợp với hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Hiện nay, việc sắp xếp, bố trí số lượng, chất lượng cán bộ, công chức đúng số lượng theo quy định của pháp luật. Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức xã được giao 20 người, hiện có mặt 20 người, trong đó: cán bộ có 11 người, công chức 09 người. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện các quy định về quản lý, giải quyết các chế độ, chính sách khác cho cán bộ, công chức theo đúng quy định. Thường xuyên cập nhật các thông tin của CBCC khi có sự thay đổi về chức vụ, trình độ chuyên môn, hệ số lương... vào phần mềm quản lý CBCC phục vụ công tác quản lý, khai thác.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: UBND xã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 27/02/2025 đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách năm 2025.

- Phối hợp thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 27/02/2025 về chuyển đổi vị trí công tác đối với CB, CC định kỳ năm 2025.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. UBND xã đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc kiện toàn Tổ kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về không dùng bia rượu vào buổi trưa của các ngày làm việc và Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 01/KH-TKT ngày 08/01/2025 về Kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách

nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch, công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, đồng thời giúp UBND xã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của công tác chuyên môn.

- Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND xã tiếp tục nâng cao hiệu quả lập và chấp hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. UBND xã đã ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2025 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của xã Tịnh Long.

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 ban hành quy định chi tiêu nội bộ UBND xã Tịnh Long; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 về ban hành Quy chế quản lý tài sản công. Việc sử dụng biên chế, kinh phí nhà nước, mua sắm, sửa chữa, văn phòng phẩm... và sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND xã Tịnh Long về chuyển đổi số xã Tịnh Long năm 2025; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 27/02/2025 về tuyên truyền chuyển đổi số năm 2025, triển khai thực hiện và từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng hệ điều hành tác nghiệp tại UBND xã và tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cán bộ, công chức và đã có sự chuyển biến tích cực trong việc đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử.

- Tình hình sử dụng phần mềm dùng chung:

- + Chữ ký số: UBND xã thực hiện chữ ký số 100%; công chức Văn phòng – thống kê xã làm đầu mối quản lý việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng tại UBND. Việc quản lý và sử dụng Chữ ký số được thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng.

- + Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện thường xuyên, đạt tỷ lệ 100%.

- + Trang thông tin điện tử của xã: hoạt động ổn định, cung cấp tin bài thường xuyên và có sự tham gia của các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND xã; đảm bảo đúng tiêu chí Chính quyền điện tử cấp xã.

- + Tình hình thực hiện ISO 9001:2015: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND xã Tịnh Long về duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 và Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND xã Tịnh Long về việc ban hành “Mục tiêu, chính sách chất lượng năm 2025” tại UBND xã Tịnh Long phù

hợp yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

+ Về hợp trực tuyến: UBND xã đã triển khai hình thức hợp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo xã quyết tâm thực hiện công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đều được quy trình theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong việc tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo kịp thời, khoa học, đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, không ngừng nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch thủ tục hành chính; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã; trên Trang thông tin điện tử để thuận tiện cho người dân truy cập.

- Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính được tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức; Ban biên tập trang thông tin điện tử xã cập nhật nhiều tin bài về cải cách hành chính để người dân, tổ chức có thể nắm bắt và hiểu rõ hơn về công tác cải cách hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn ở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã đều đạt ở mức cao, đạt 99,41%; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

2. Hạn chế

Mặc dù xã đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ đạt 100%, nhưng phần lớn là cán bộ, công chức làm thay, công dân chưa tự thực hiện được. Bên cạnh đó, hệ thống phần mềm thường xuyên bị lỗi, hạ tầng đã đồng bộ nhưng chưa thông suốt...dẫn đến nhiều bất cập và khó khăn cho cán bộ, công chức khi thực hiện các thao tác giải quyết TTHC cho công dân.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Chất lượng đội ngũ công chức chưa đồng đều, một số công chức còn thiếu chuyên nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đổi mới phương thức làm việc, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

- Do thói quen, trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân trên địa bàn xã, hệ thống phần mềm thường xuyên bị lỗi, hạ tầng đã đồng bộ nhưng chưa thông suốt... dẫn đến nhiều bất cập nhiều khó khăn để hướng dẫn thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH quý II/2025

1. Về cải cách thể chế:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản trái pháp luật hoặc văn bản không còn phù hợp.

- Kịp thời thể chế hóa đầy đủ các văn bản của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thành chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

- Tổ chức hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND xã ban hành còn hiệu lực theo định kỳ.

- Niêm yết công khai đường dây nóng tiếp nhận ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC tại cơ quan; bố trí phòng tiếp công dân và thông báo lịch tiếp công dân định kỳ, đột xuất để Nhân dân và các doanh nghiệp được biết.

2. Về cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, đảm bảo 100% các phản ánh, kiến nghị này được xử lý theo đúng quy định.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ phận chuyên môn để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định.

4. Về cải cách chế độ công vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo kế hoạch đào tạo, phân công cán bộ, công chức đảm nhiệm các công việc phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác.

- Triển khai phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính ở địa phương.

5. Về cải cách tài chính công:

- Tiếp tục thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên;

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; Xây dựng định mức khoán chi thường xuyên phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương; lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy chế chi tiêu nội bộ, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

- Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động xử lý công việc hành chính; bố trí kinh phí hợp lý để các cơ quan đơn vị tự xây dựng hoặc mua phần mềm xử lý dữ liệu trong công tác chuyên môn.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tại UBND xã được trang bị máy tính, máy in đạt 100%, máy Scan. Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các điều kiện thực hiện kết nối, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên môi trường mạng.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tịnh Long./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Tấn Bé

Phụ lục
THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 04/03/2025 của UBND xã Tịnh Long)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	34	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành/ tham mưu ban hành	Văn bản	24	
1.2.	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND TP giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	01	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
1.3.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	249	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0	1	
		Phát phiếu = 1		
		Kết hợp = 2		
1.4.	Tổ chức đối thoại về TTHC của UBND cấp xã	Không = 0	0	
		Có = 1		
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thông kê TTHC	Thủ tục	157	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	157	

	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	93	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,41	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
4.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lãnh đạo cấp phòng)	Người	0	
5.2.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	

7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0		
	<i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố.</i>	2 cấp = 1		
	<i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố và 100% UBND cấp xã.</i>	3 cấp = 2	3	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.		100	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND thành phố	%	100	
7.7.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố	Văn bản	301	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.8.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.9.	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	70	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	23	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	100	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	100	